

Hà Nội, ngày 01 tháng 09 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên 2021 đã soát xét bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch một số chỉ tiêu tại BCTC trước và sau soát xét như sau:

1. Chênh lệch LNST trên BCTC (hợp nhất) bán niên đã soát xét năm nay và năm trước:

ĐVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất bán niên đã soát xét		Chênh lệch	
		Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu BH và CCDV	134,629,932,014	188,491,099,072	53,861,167,058	40%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	37,841,816,306	50,218,817,741	12,377,001,435	33%
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	96,788,115,708	138,272,281,331	41,484,165,623	43%
4	Giá vốn hàng bán	57,446,386,412	77,241,976,275	19,795,589,863	34%
5	Chi phí tài chính	6,636,143,490	2,283,330,642	(4,352,812,848)	-66%
6	Chi phí bán hàng	31,590,790,706	33,608,131,997	2,017,341,291	6%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,009,113,147	10,384,662,409	(624,450,738)	-6%
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9,908,366,140)	14,538,473,750	24,446,839,890	247%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(12,837,384,981)	11,189,401,195	24,026,786,176	187%

Lợi nhuận sau thuế (LNST) 6 tháng đầu năm nay đạt 11,2 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 24,0 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 187%, nguyên nhân chính là do:

Doanh thu thuần từ bán hàng và CCDV tăng, cụ thể, Doanh thu thuần 6 tháng đầu năm nay đạt 138,3 tỷ đồng, tăng 41,5 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 43%) so với cùng kỳ năm trước.

Ngoài ra, Chi phí tài chính, chi phí QLDN trong kỳ này cũng giảm so với cùng kỳ năm trước (chi phí tài chính giảm 4,3 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 66%; Chi phí QLDN giảm 0,6 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 6%) cũng là nguyên nhân góp phần gia tăng lợi nhuận của Công ty.

2. Chênh lệch LNST trên BCTC (hợp nhất) bán niên trước và sau kiểm toán:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất bán niên 2021		Chênh lệch	
		Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	138,208,456,547	138,272,281,331	63,824,784	0%
2	Giá vốn hàng bán	77,190,817,572	77,241,976,275	51,158,703	0%
3	Chi phí tài chính	2,276,446,677	2,283,330,642	6,883,965	0%
3	Chi phí bán hàng	33,608,131,995	33,608,131,997	2	0%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,391,495,268	10,384,662,409	(6,832,859)	0%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14,525,858,777	14,538,473,750	12,614,973	0%
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,839,658,542	2,762,081,746	(77,576,796)	-3%
7	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	586,990,809	586,990,809	-
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,686,200,235	11,189,401,195	(496,799,040)	-4%

Qua quá trình kiểm toán, Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh một số khoản mục chi phí để đảm bảo phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ. Cụ thể:

- Điều chỉnh và phân loại lại một số chi phí tài chính và chi phí QLDN.
- Xác định lại chi phí Thuế TNDN trong kỳ.

Vì vậy, dẫn tới sự chênh lệch giữa BCTC hợp nhất Quý II/2021 và BCTC hợp nhất bán niên năm 2021 đã được soát xét của Công ty.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC trước và sau kiểm toán, cũng như sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN SƠN